

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 58/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Thông tư số 19/TC-TCT ngày 16/3/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 193/CP ngày 29/12/1994 của Chính phủ về lệ phí trước bạ

Căn cứ Nghị định số 193/CP ngày 19/12/1994 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;
Căn cứ Công văn số 197/CP-KTN ngày 25/2/1998 của Chính phủ về việc miễn thu lệ phí trước bạ nhà, đất đối với cơ quan hành chính sự nghiệp;
Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19 TC/TCT ngày 16/3/1995 như sau:

1. Bổ sung vào mục I Thông tư số 19 TC/TCT ngày 16/3/1995 của Bộ Tài chính một điểm hướng dẫn thực hiện Công văn số 197/CP-KTN ngày 25/2/1998 của Chính phủ như sau:
 - a. Miễn thu lệ phí trước bạ nhà, đất là trụ sở làm việc của cơ quan hành chính sự nghiệp khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất theo Quy chế quản lý và sử dụng nhà làm việc của các cơ quan hành chính sự nghiệp (Ban hành kèm theo Quyết định số 399 TC/QLCS ngày 17/5/1995 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc đối tượng được miễn nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất là trụ sở làm việc bao gồm các đơn vị hành chính sự nghiệp Nhà nước, cơ quan tư pháp Nhà nước, các đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Nhà nước trực tiếp cấp kinh phí để hoạt động.

Đối với nhà, đất là trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng đã được Nhà nước xác nhận, quyết định chuyển giao quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và đã nộp lệ phí trước bạ theo Thông tư số 82 TC/VI ngày 11/11/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc nộp lệ phí trước bạ đối với tài sản của Đảng được Nhà nước xác nhận; chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng theo Quyết định số 248/CT ngày 02/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) thì không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư này.

b. Nhà, đất là trụ sở làm việc thuộc đối tượng miễn thu lệ phí trước bạ là các loại nhà, đất được quy định tại điểm 1, mục I Thông tư số 45 TC/QLCS ngày 14/6/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý nhà làm việc của các cơ quan hành chính sự nghiệp. Các loại nhà, đất khác của cơ quan hành chính sự nghiệp ngoài quy định tại điểm 1, mục I Thông tư số 45 TC/QLCS không thuộc đối tượng được miễn thu lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan quản lý Nhà nước.

c. Cơ quan hành chính sự nghiệp đóng trụ sở ở địa phương nào có trách nhiệm kê khai nộp lệ phí trước bạ với cơ quan thuế ở địa phương đó để được cơ quan thuế xem xét, xác nhận thuộc đối tượng miễn nộp lệ phí trước bạ trước khi đăng ký nhà, đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hồ sơ, tài liệu để làm căn cứ xét miễn nộp lệ phí trước bạ nhà, đất kèm theo tờ khai lệ phí trước bạ ngoài quy định đã được hướng dẫn tại Thông tư số 19 TC/TCT ngày 16/3/1995 của Bộ Tài chính còn được thực hiện theo quy định tại điểm 1, mục II Thông tư số 45 TC/QLCS ngày 14/6/1995 của Bộ Tài chính.

d. Đối với nhà, đất là trụ sở làm việc của cơ quan hành chính sự nghiệp đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ vào ngân sách Nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không được thoái trả số tiền lệ phí trước bạ đã nộp, số tiền lệ phí trước bạ đã nộp được quyết toán với ngân sách Nhà nước theo chế độ quy định.

2. Bổ sung vào điểm 2a, mục III Thông tư số 19 TC/TCT ngày 16/3/1995 của Bộ Tài chính quy định: Đối với tài sản là ô tô, xe gắn máy thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được đăng ký tại Cục quản lý xe máy - Tổng cục kỹ thuật - Bộ Quốc phòng hoặc tại Bộ Nội vụ (Cục Cảnh sát giao thông trật tự đường bộ, đường sắt) theo quy định tại Thông tư liên Bộ số 2552 TTLB/NV-QP ngày 27/12/1995 của liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng về việc thực hiện Nghị định số 36/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ, thì các đơn vị này phải thực hiện việc kê khai nộp lệ phí trước bạ với Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đơn vị đóng trụ sở trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.

Do đặc thù của việc quản lý đăng ký ô tô, xe gắn máy áp dụng tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng nên thủ tục, giấy tờ hợp lệ liên quan đến việc tính thu lệ phí trước bạ ngoài những quy định hiện hành, còn được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 2552 TTLB/NV-QP ngày 27/12/1995 của liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng.

3. Sửa đổi, thay thế hai mẫu tờ khai lệ phí trước bạ kèm theo Thông tư số 19 TC/TCT ngày 16/3/1995 của Bộ Tài chính bằng hai mẫu tờ khai lệ phí trước bạ đính kèm Thông tư này.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những nội dung quy định khác về lệ phí trước bạ không nêu tại Thông tư này được thực hiện theo các quy định tại các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung./.

Cục thuế.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chi cục.....

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(DÙNG CHO TÀI SẢN LÀ NHÀ ĐẤT)

Tên tổ chức, cá nhân có tài sản trước bạ.....
Địa chỉ:.....

Số chứng minh thư (hoặc hộ khẩu).....

Ngày cấp... /... /..... nơi cấp.....

Chỉ tiêu kê khai	Phần tự kê khai	Phần kiểm tra của cơ quan thuế
1. Vị trí nhà, đất		
- Số		
- Ngõ, hẻm		
- Đường, phố, thôn (tổ)		
2. Đất		
- Lô đất số		
- Sổ địa chính		
- Diện tích đất (m2)		
- Giá 1 m2 đất		
- Giá trị khu đất		
3. Nhà		
- Loại nhà		
- Cấp nhà		
- Hạng nhà		
- Diện tích nhà (m2)		
- Chất lượng của nhà (%)		

- Giá 1 m2 nhà		
- Giá trị nhà		
4. Tổng giá trị nhà và đất		

Nguồn gốc tài sản:

- Nhà.....

- Đất.....

- Tổ chức, cá nhân giao tài sản:..... Ngày.... /... /.....

- Địa chỉ:.....

- Ngày làm giấy tờ chuyển dịch tài sản:.....

- Giấy tờ kèm theo:.....

.....

.....

Đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ (ghi rõ lý do):

Chủ tài sản cam đoan nội dung kê khai là đúng	Xác nhận của cán bộ kiểm tra tài sản
Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức)	Ký tên, ghi rõ họ tên

Phần tính lệ phí trước bạ của cơ quan thuế

(Thay cho thông báo)